

Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị **Lưu Thị N**, sinh năm 1991; địa chỉ: khu H, phường Đ, thị xã Q, TỈNH Q

Bị đơn: anh **Bùi Huy V**, sinh năm 1985; địa chỉ: khu H, phường Đ, thị xã Q, TỈNH Q

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH -14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị N và anh Bùi Huy V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: chị Lưu Thị N và anh Bùi Huy V thỏa thuận chị Lưu Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Bùi Huy

N1, sinh ngày 09/8/2011; Bùi Huy Tuấn A, sinh ngày 08/01/2019; Bùi Thị Trà M, sinh ngày 22/08/2016 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Huy V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Huy V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: chị Lưu Thị N và anh Bùi Huy V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: chị Lưu Thị N tự nguyện nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Lưu Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010682 ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, TỈNH Q. Trả lại cho chị Lưu Thị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND TỈNH Q;
- TAND TỈNH Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng

